

Bản án số:36/2022/HS-ST
Ngày: 25/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Cúc

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Ông Lê Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 26/01/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HSST - QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Phú T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/01/1993; tại thành phố Đ; HKTT: Tổ 54, phường A, quận T, thành phố Đ; Nơi cư trú: Tổ 40, phường H, quận C, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.; Con ông: Phạm Phú H (sinh năm:1959) và bà: Dương Thị Ngọc L (sinh năm:1962) hiện đều còn sống. Vợ: Đỗ Thị Như K (Sinh năm 2001). Có 02 người con: Phạm Duy A (sinh năm: 2017), Phạm Duy A1 (sinh năm: 2018).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 27 tháng 12 năm 2021. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:* Ông Hà T1, sinh năm 1995; Địa chỉ: Phòng 1B501 Chung cư L, phường N, quận S, thành phố Đ. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Lê Hoàng V, sinh năm 1987; Địa chỉ: K146/19 H, phường T, quận H, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Phú T biết cách thức rút tiền trong tài khoản ví Momo tại cửa hàng FPT Shop là cần cung cấp cho nhân viên số điện thoại và mã OTP của chủ tài khoản nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản ví Momo của người khác. Trước đây, T có mượn của Nguyễn Lê Hoàng V (Sinh năm 1987, trú: K146/19 H, phường T, quận H, thành phố Đ) 1.200.000 đồng nhưng chưa trả nên T lợi dụng việc trả nợ để nhờ V ra cửa hàng FPT Shop rút tiền trong tài khoản ví Momo theo hướng dẫn của T.

Khoảng 17 giờ ngày 29/6/2021, T lên mạng xã hội Facebook tìm người có tài khoản ví Momo thì thấy tài khoản của anh Hà T1 (Sinh năm 1995, trú: Phòng 1B501 chung cư L, phường N, quận S, thành phố Đ) đăng quảng cáo nhận chuyển tiền qua ví Momo. T gọi điện thoại cho anh Hà T1 nói có nhu cầu chuyển 2.000.000 đồng qua ví Momo và hẹn đến khu vực đường A, quận N, thành phố Đ để giao dịch. Đồng thời lúc này, T gọi điện thoại cho V nhờ đến cửa hàng FPT Shop ở số 318 L thuộc phường T, quận T, thành phố Đ rút 2.000.000 đồng trong ví Momo theo hướng dẫn của T. Khi anh Hà T1 tới chỗ hẹn thì T giả vờ trò chuyện nói có nhu cầu chuyển tiền để anh Hà T1 dùng điện thoại mở ứng dụng đăng nhập tài khoản ví Momo. Tại cửa hàng FPT Shop, V làm việc với chị Trần Thị Như M (Sinh năm 1995, trú: K156/30 N, phường T, quận S, thành phố Đ, là nhân viên cửa hàng). Chị M yêu cầu V cung cấp số điện thoại tài khoản ví Momo để thực hiện giao dịch rút 2.000.000 đồng. V nhắn tin hỏi T số điện thoại thì T nhắn tin số điện thoại của anh Hà T1 cho V (là số điện thoại đăng kí tài khoản ví Momo của anh Hà T1). Tiếp đó, chị M yêu cầu V cung cấp mã xác thực OTP gửi tới số điện thoại của chủ tài khoản nên V nhắn tin cho T hỏi mã OTP. Khi có yêu cầu rút tiền thì ví Momo gửi thông báo mã OTP đến điện thoại của anh Hà T1 để xác nhận giao dịch. Lợi dụng lúc anh Hà T1 không để ý, Thành nhìn trộm mã OTP rồi nhắn tin cho V, V cung cấp mã OTP này cho chị M thực hiện giao dịch. Sau khi nhận được tin nhắn của V đã rút được tiền, T lấy lý do không chuyển tiền nữa và cho anh Hà T1 50.000 đồng rồi bỏ đi. Trên đường về, anh Hà T1 nhận thông báo tài khoản ví Momo bị rút 2.000.000 đồng tại cửa hàng FPT Shop, anh T đến cửa hàng kiểm tra tài khoản và trình báo vụ việc tại công an phường T. Số tiền có được, T nói V giữ 500.000 đồng trả nợ, số tiền còn lại T nói V tiếp tục đến cửa hàng FPT Shop chuyển qua ví Momo cho T. Khi V đến cửa hàng FPT Shop số 318 L để chuyển tiền thì bị Công an phường T triệu tập làm việc.

Quá trình điều tra, Phạm Phú T bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 06/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê ra Quyết định truy nã bị can đối với T. Đến ngày 27/12/2021, Phạm Phú T bị bắt theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, Phạm Phú T đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus, số IMEI 1: 354939075044108, gắn thẻ sim số 0702.700.xxx của Phạm Phú T.

- Số tiền 2.000.000 đồng do Nguyễn Lê Hoàng V giao nộp, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hà T1.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung M20, số IMEI: 354556101659400/01 của Nguyễn Lê Hoàng V, cơ quan điều tra đã trả lại cho V (các bút lục số: 64; 82-83;99-100).

Hiện vật chứng còn lại đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Về dân sự: Anh Hà T1 đã nhận 2.000.000 đồng và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 26/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Phú T về tội "*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Phú T phạm tội "*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*" và:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 290; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Phú T mức án tù mức án từ 6 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX xử lý các vật chứng trong vụ án, cụ thể như sau:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Asus, số IMEI 1: 354939075044108, gắn thẻ sim số 0702.700.xxx thu giữ của Phạm Phú T. Điện thoại này T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Phú T cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Phú T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 29/6/2021, tại cửa hàng FPT Shop ở số 318 L thuộc phường T, quận T, thành phố Đ, Phạm Phú T đã có hành vi sử dụng trái phép thông tin (số điện thoại, mã OTP) về tài khoản ví điện tử Momo của anh Hà T1 để chiếm đoạt 2.000.000 đồng của chủ tài khoản.

Do đó, hành vi trên của bị cáo Phạm Phú T đã phạm tội "*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 26/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý trực tiếp bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo đã sử dụng thông tin về tài khoản ví điện tử Momo của cá nhân để chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản là anh Hà T1 nhằm thu lợi bất chính. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản riêng sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm quy định của nhà nước về đảm bảo an toàn mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số của người khác đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội. Đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục.

[4] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại đã nhận lại tài sản, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Nguyễn Lê Hoàng V có hành vi giao dịch rút tiền nhưng không biết số tiền này do T chiếm đoạt của người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[5] Án phí HSST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Phú T phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”

1. Áp dụng: Điều a khoản 1 Điều 290; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Phú T **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng trong vụ án, cụ thể như sau:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Asus, số IMEI 1: 354939075044108, gắn thẻ sim số 0702.700.xxx thu giữ của Phạm Phú T.

***Án phí HSST:** Bị cáo Phạm Phú T phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Nhà tạm giữ CA quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Cúc

Tình tiết giảm nhẹ: Phạm Phú T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; Phạm tội gây thiệt hại không lớn theo các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa